TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CƯ M'GAR** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:18/2018/HNGĐ-ST
Ngày 17 - 7 -2018.
"*V/v: Xin ly hôn*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ M'GAR –TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Quang Cảnh

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Trương Minh Mẫn- Phó Bí thư TT. Quảng Phú.

2. Ông Nguyễn Văn Mạnh – Nguyên Hiệu trưởng tiểu học Trần Hưng Đạo.

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Nguyễn Văn Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư M'gar.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư M'gar, tỉnh Đăk Lăk tham gia phiên tòa*:** Bà Trần Thị Mỹ Châu - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 07 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Cư M'gar, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 83/2018/TLST-HNGĐ, ngày 02/4/2018, về việc: "***Xin ly hôn***"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2018/QĐXX-ST, ngày 04/6/2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1987 - *Có mặt*

Địa chỉ: thôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: ông Lê Quang H, sinh năm 1980 – *Vắng mặt.*

Địa chỉ: thôn X, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Nguyên đơn:*** Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa bà Nguyễn Thị T trình bày

Tôi và anh Lê Quang H qua thời gian dài tìm hiểu đã tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hônhợp pháp vào ngày 22/6/2011 tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk. Sau khi kết hôn, vợ chồng tôi làm ăn và sinh sống tại địa chỉ nói trên.

Quá trình duy trì cuộc sống hôn nhân; vợ chồng tôi chỉ hạnh phúc được một thời gian ngắn sau đó nảy sinh rất nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình hai người không hợp nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã lẫn nhau, vào năm 2014 tôi đã một lần gửi đơn xin ly hôn lên Tòa án để giải quyết nhưng anh H năn nỉ tôi rút đơn và xin hứa sẽ khắc phục, sửa chữa lỗi lầm và tôi đã đồng ý rút đơn. Tuy nhiên sau này về sống với nhau anh H vẫn chứng nào tật ấy, không chịu sửa lỗi lầm mà còn thường xuyên chửi bới, mỉa mai, xúc phạm tôi làm cho mâu thuẫn gia đình càng thêm nặng nề, trầm trọn. Ngoài ra anh H cũng không hề lo lắng cho gia đình, con cái làm cho tôi bất ổn về tinh thần gây ảnh hưởng đến cuộc sống và công việc. Hiện tại chúng tôi đã sống ly thân nhau và tôi xác định không còn tình cảm, không còn thương yêu anh H nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy tôi có nguyện vọng xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng tôi có với nhau 01 con chung là cháu Lê Quang T, sinh ngày 25/7/2015. Hiện nay cháu T đang do tôi trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tôi đề nghị sau khi ly hôn tôi xin được quyền nuôi con cho đến khi đủ tuổi thành niên (*18 tuổi*). Hiện tại tôi là cán bộ Văn phòng Ủy ban nhân xã E, công việc và thu nhập ổn định có đủ điều kiện để nuôi con nên tôi không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Tôi tự nguyện chịu tiền án phí theo quy định của pháp luật.

**** Bị đơn:*** Tại bản tự khai, quá trình hòa giải và tại phiên tòa ông Lê Quang H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và con chung như phần trình bày của vợ tôi là hoàn toàn đúng, tôi không bổ sung gì thêm. Tuy nhiên tôi khẳng định kể từ khi kết hôn cho đến nay, vợ chồng tôi chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn, bản tôi vẫn còn thương yêu vợ, không muốn gia đình đổ vỡ, ly tán, con cái sống thiếu tình thương yêu của bố mẹ. Vì vậy nguyện vọng của tôi là mong Tòa án hòa giải để chúng tôi được đoàn tụ.

Về con chung: Vợ chồng tôi có với nhau 01 con chung là cháu Lê Quang T, sinh ngày 25/7/2015. Trong trường hợp Tòa án giải quyết ly hôn thì nguyện vọng tôi xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và tôi cũng không yêu cầu vợ tôi phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và không bổ sung gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về thủ tục tố tụng và nội dung vụ án:

Về thủ tục tố tụng:

- *Đối với Thẩm phán*: Đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Đối với HĐXX:* Đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

- *Đối với đương* sự: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quy định tại Điều 70; Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70; Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Quang H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn hợp pháp theo quy định của pháp luật. Quá trình duy trì cuộc sống hôn nhân ông bà nảy sinh nhiều mâu thuẫn, kéo dài mà không có biện pháp hay ý thức khắc phục. Vì vậy căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà T. Bà T được ly hôn với ông H.

- *Về con chung*: Cháu Lê Quang T, sinh ngày 25/7/2015, cháu còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần giao cho mẹ cháu (bà T) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như đảm bảo sự phát triển bình thường của cháu.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn ông H mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Vì vậy Tòa án xét xử vắng mặt ông Lê Quang H là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. *Về quan hệ pháp luật:* Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện CưM’gar, theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung*: Căn cứ vào lời trình bày của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở để xác định: Bà T và ông H có đăng ký kết hôn vào ngày 22/6/2011 tại UBND xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk. Hôn nhân của ông bà là trên cơ sở tự nguyện, hợp pháp và phù hợp với Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Quá trình duy trì cuộc sống chung vợ chồng; giữa bà T và ông H thời gian gần đây nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng. Nguyên nhân theo bà T là do tính tình vợ chồng không hợp nhau, hay bất đồng về quan điểm, lối sống và trong sinh

hoạt. Nay bà T xác định không còn tình cảm và không còn thương yêu chồng nữa, mâu thuẫn giữa hai người đã kéo dài, không thể khắc phục được, có cố níu kéo cũng chỉ làm khổ nhau mà mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy bà T có nguyện vọng xin được ly hôn với ông H để giải thoát cho cả hai người. Về phía ông H xác định giữa ông và bà T trong cuộc sống không có mâu thuẫn gì lớn, ông vẫn còn tình cảm thương yêu vợ, không muốn gia đình đổ vỡ, con cái sống thiếu tình thương yêu của bố mẹ, nên ông không đồng ý ly hôn.

[3] Qua xác minh tại địa phương thì được biết: Bà T và ông H là vợ chồng có đăng ký kết hôn hợp pháp và cư trú tại địa phương. Quá trình chung sống ông bà xẩy ra nhiều mâu thuẫn và kéo dài từ năm 2014 cho đến nay mà không có ý thức hàn gắn hay khắc phục. Nay bà T có đơn xin ly hôn quan điểm của địa phương là đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[4] Tại phiên tòa; Nguyên đơn bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với ông H. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn giữa hai ông bà đã rất trầm trọng và kéo dài. Trong thời gian xảy ra mâu thuẫn, mặc dù đã được hai bên gia đình động viên, hòa giải nhiều lần nhưng ông bà vẫn không có ý thức để hàn gắn, duy trì cuộc sống gia đình. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà T; để bà T được ly hôn với ông H là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

Về con chung: Ông bà có với nhau 01 con chung là cháu Lê Quang T, sinh ngày 25/7/2015. Quá trình giải quyết tại Tòa án cả bà T và ông H đều có nguyện vọng sau khi ly hôn xin được quyền nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, tính đến thời điểm này cháu T còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi, nên cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng của mẹ để đảm bảo cho sự phát triển bình thường của cháu; về điều kiện nuôi dưỡng, bà T cũng có đủ điều kiện để nuôi dưỡng cháu. Vì vậy cần giao cháu T cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; Điều 35; khoản 4 Điều 147; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82; Điều 83; Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị T.

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị T được ly hôn với ông Lê Quang H.

Về con chung: Giao con chung là cháu Lê Quang T, sinh ngày 25/7/2015 cho bà Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu trưởng thành 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc hai bên bố mẹ, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và mức cấp dưỡng nuôi con chung. Ông Lê Quang H được quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản quyền này.

Về tài sản chung và nợ chung: Các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí LHST: Bà Nguyễn Thị T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0002047, ngày 23/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CưM'gar, tỉnh ĐắkLắk

Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể tự ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**** Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh ĐắkLắk;*
- *VKSND huyện CưM'gar;*
- *CC THADS huyện CưM'gar;*
- *Nguyên đơn; bị đơn;*
- *UBND xã E;*
- *Lưu hồ sơ vụ án;*
- *Lưu VT.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Quang Cảnh